

Dallas : Ngày - 8-1-1999 -

Kính gửi : Bà Khúc Minh Huệ .

Chưa Bà : Tôi Lê Đình Quới xin thay mặt cho 3 người bạn tôi là : Ông : Anh - Minh Đông Nguyễn - Chính , Mui hiện là : Ông ký tên xác nhận người bạn chúng tôi là : Lê Văn Sửu người đã cùng chúng tôi học với chúng tôi hơn 5 năm học Tú -

Nay bạn chúng tôi là Anh Sửu đã bị phải đoàn Hoa Kỳ phỏng vấn 2 lần đến từ Khúc Anh - trong lúc Anh đã xuất trình đầy đủ giấy tờ hợp lệ . Chúng tôi nhận thấy việc Anh cũng gặp đôi chút khó khăn đi đến cư tại lúc này thật là một điều đáng thương và việc từ Khúc rất oan ức . Hiện giờ Anh phải chịu sống trong thu gởi và gò bó với Cộng - Sản .

Nên chúng tôi đã đồng tâm xác định về cái học của Anh và đồng gửi đến đến các nơi có thẩm quyền can thiệp để Anh và gia đình được tái xét và được đi định cư tại Hoa - Kỳ -

Kính mong Bà thấu hiểu tâm cho Anh Sửu bạn chúng tôi được hưởng sự quan tâm của Bà can thiệp -

Chưa Bà chúng tôi đã gửi một số giấy tờ của chúng tôi , giấy tờ của Anh Sửu đến văn phòng của Bà đã gửi cho ngày - nay chúng tôi bổ túc thêm giấy tờ Khúc của phải đoàn phỏng vấn -

Kính mong Bà quan tâm , chúng tôi thay mặt

Hạnh Lê và Cửu và gia đình -

Động viên tất cả Anh Em chúng tôi xin
Chân thành gửi lời Cầu chúc Bà và gia đình
đón nhận niềm vui khi Mẹ Trần Thị Hạnh
phục, niềm vui vui tươi gây niềm may mắn -
Đi giúp đỡ cho Mẹ già đình Từ Nhân như
chúng tôi mà bà đã rộng lòng cứu vớt.
Tôi xin thay mặt Anh Em cảm ơn Bà -

Kính chào Bà.

Th
Quân Đình Lê -

Dallas, 2/9/1999.

Kính chị,

Nhân dịp Ô Lê Đình Quới có gởi một hồ sơ của anh Lê Văn Huệ một tù cải tạo chưa được xét nhập cư vào Mỹ, tôi xin kính gởi thư này lời thăm hỏi và cầu chúc sức khỏe chị và các chị trong Hội được nhiều tốt đẹp.

Mong chị nhận thuận tiện kính mời các tró lại Dallas về anh em chúng tôi được gặp chị mà nhất là các chị em trong gia đình của UNCT đang đây về tổ loy nhớ ơn chị kể từ ngày có chứng trình mà đi định cư của tất cả anh em chúng tôi.

Mao muốn có mấy lời kính thăm chị và các chị trong Hội.

Kính,

Trần Quát Tiễn
Trần Quát Tiễn
(người chú của Thái-
hoa Lộc)

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi

LE VAN SUR (5)

(ODP applicant/Tên người đăng đơn)

IV#

H 31-401

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

- 3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

- 3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

- 3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

- 3d) ☐

False statements material to application
for refugee claim. Submission of
fraudulent documents. Family structure unknown.
Excludable 212 (a)(6)(C).

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Cảnh Sát Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích Hoa Kỳ

24 OCT 1994

Date/Ngày

INS-1

Refugee/PIP denial (1292)

Applicant Copy

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cử Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cử Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn hội viên chức Sở Di Trú Nhập Cử Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi LE VAN SU & family IV# 434-401
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

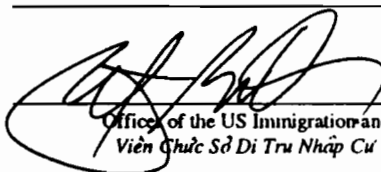
3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒

Not qualified.


Office of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Chức Sở Di Tru Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

4-24-96
Date/Ngày

Applicant Copy

INS-1
Refugee/PIP denial (12/92)

SỞ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

YÊU CẦU CỨU XÉT ĐƯỢC TÁI PHÒNG VẤN
CHẤP THUẬN TÁI ĐỊNH CƯ SANG HOA KỲ THEO DIỆN HO. 34 - 401

- Sở Di Tru Nhập Cư Và Nhập Tịch Mỹ.
- Giám Đốc Chương Trình ODP Tại BANGKOK- Thái Land.
- Tòa Đại Sứ Mỹ Tại Việt Nam.
- Sở Ngoại Vụ 181 Bis Pasteur, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay trân trọng kính đơn này lên quý Chính phủ, quý cơ quan, Bộ Ngoại giao Mỹ, Sở Di trú Nhập cư và Nhập tịch Hoa Kỳ, Giám đốc chương trình ODP, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Bangkok - Thái land, Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Việt Nam tại Hà Nội, Sở Ngoại vụ 181 Bis Pasteur, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, xét về tình trạng hồ sơ của gia đình chúng tôi bị từ chối tái định cư sang Hoa Kỳ theo diện HO. 34 - 401 có tên kê sau :

- | | |
|---------------------|--------------------------------|
| 1.- Lê Văn Sửu, | sinh ngày 15 tháng 12 năm 1937 |
| 2.- Nguyễn Thị Hòa, | " 27 tháng 3 năm 1937 |
| 3.- Lê Văn Hoàng, | " 04 tháng 5 năm 1974 |
| 4.- Lê Thị Cúc, | " 01 tháng 6 năm 1975 |
| 5.- Lê Thị Ngọc, | " 31 tháng 8 năm 1981 |

Nguyên tôi là một cựu tù nhân chính trị thực sự trước 30/4/1975 từng tham gia phục vụ chế độ cũ trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa với cấp bậc, chức vụ, đơn vị cuối cùng là Trung sĩ I, Tỉnh bảo Ban 2 Chi khu Sơn Tịnh trực thuộc Tiểu khu Quảng Ngãi K.B.C. 4.190.

Sau ngày 23/3/1975 tôi đã bị bắt tập trung học tập cải tạo tại Trại Kim Sơn, tỉnh Nghĩa Bình kể từ ngày 07/4/1975 đến ngày 08/8/1980 được thả về sống với gia đình và còn bị tiếp tục quản chế, theo dõi suốt thời gian 02 năm từ 1980 - 1982.

Từ khi có chương trình H.O. ra đời dành cho các cựu tù chính trị đã bị học tập cải tạo, giam giữ trong các Trung tâm-nhà tù Cộng sản vì lý do đã tham gia phục vụ Chính phủ, Quân đội Việt Nam Cộng-Hòa và có gần bó gần gửi liên quan tới các chính sách và chương trình của Hoa kỳ trước năm 1975.

Tôi đã làm đơn cho cá nhân tôi cùng vợ và những đứa con ruột của tôi trong gia đình như đã nêu trên xin tái định cư sang Hoa Kỳ theo chính sách hiện hành đã được thỏa thuận giữa hai Chính phủ Việt-Mỹ.

Đơn của gia đình chúng tôi gửi đến Nhà nước CHXHCN. Việt Nam và đã được xét chấp thuận đúng tiêu chuẩn và Bộ Nội vụ Chính phủ Việt Nam đã cấp cho chính tôi, vợ tôi và các con tôi tất cả là 05 Hộ chiếu để đi công tác danh số :

- 1.- Lê Văn Sửu, số Hộ chiếu PT- 34499/91-DC1 do Bộ Nội Vụ Nước CHXHCN. Việt Nam cấp ngày 20/8/1991.
- 2.- Nguyễn Thị Hòa, số Hộ chiếu PT-34501/91-DC1 do Bộ Nội Vụ - Nước CHXHCN. Việt Nam cấp ngày 20/8/1991.
- 3.- Lê Văn Hoàng, số Hộ chiếu PT-34507/91-DC1 do Bộ Nội Vụ Nước CHXHCN. Việt Nam cấp ngày 20/8/1991.
- 4.- Lê Thị Cúc, số Hộ chiếu PT-34509/91-DC1 do Bộ Nội Vụ Nước CHXHCN. Việt Nam cấp ngày 20/8/1991.
- 5.- Lê Thị Ngọc, số Hộ chiếu PT-34499/91-DC1 do Bộ Nội Vụ Nước CHXHCN. Việt Nam cấp ngày 20/8/1991 (cùng số Hộ chiếu với người cha).

Hồ sơ của gia đình chúng tôi được Chính phủ Nước CHXHCN. Việt Nam lên danh sách chuyển gửi Văn phòng ODP tại Bangkok-Thái land để chờ đợi tham dự cuộc phỏng vấn tại TP. Hồ Chí Minh ở Việt Nam.

Tôi và tất cả thành viên gia đình được Văn phòng Sở Ngoại vụ Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh gửi thư mời phỏng vấn hôm :

* (10 giờ ngày 24/10/1994 (Phỏng vấn phòng số 5 cả hai lần).
(14 giờ ngày 24/ 4/1995) - nt - (

Với sự có mặt của một viên thông dịch người Việt và một viên chức Hoa Kỳ thuộc Bộ Ngoại giao Mỹ và Sở Di trú nhập tịch Hoa Kỳ.

Tại đây, tôi phải trả-lời những câu hỏi do Phái đoàn đưa ra và số phận tương lai trong việc giải quyết tái định cư sang Hoa Kỳ của gia đình chúng tôi hoàn toàn tùy thuộc vào viên chức phỏng vấn.

Thật là một nỗi bất hạnh, một điều quá mất mát, thiệt thòi quyền lợi, quá là quá oan ức cho gia đình chúng tôi buộc phải chấp nhận trước quyết định cuối cùng là phải bị từ chối và đã bị loại không được cấp I.O.M để tiếp tục chích ngừa, khám sức khỏe.

Chúng tôi đã làm đơn khiếu nại và ngày 16/4/1995 đã được thư mời phỏng vấn trở lại. Tuy nhiên vẫn bị từ chối lần nữa.

Chúng tôi rất tiếc trước quyết định trên của Phái đoàn phỏng-vấn về việc phủ nhận tình trạng hồ sơ của gia đình chúng tôi vì tôi không được cho phép trình bày và đưa ra những dữ kiện cụ thể rõ ràng chứng minh rằng những thân nhân đi kèm mang hộ chiếu đã dẫn chính là vợ, con của tôi trước viên chức Mỹ thuộc Bộ Ngoại giao và Sở Di trú nhập tịch, nhập cư Hoa Kỳ trong Đoàn phỏng vấn.

Chúng tôi hoàn toàn không đồng ý, thỏa mãn về việc phỏng vấn không cho chúng tôi có đủ cơ hội được phép trình bày và đưa ra những bằng chứng cụ thể minh chứng lý giải về tình trạng liên hệ hợp pháp giữa tôi và vợ, con tôi thành viên trong gia đình được luật pháp mọi thời thừa nhận.

Tôi đã được thư mời phỏng vấn trong danh sách H.Q. 34 - 401 cùng vợ và các con. Như vậy theo tinh thần bản văn giải thích về tiêu chuẩn đã được sửa đổi bổ sung về việc chấp thuận nhập cư diện tỵ nạn được thông báo từ Văn phòng O.D.P. ở Bangkok-Thailand O.D.P 29 (12/94) xác định rõ-ràng, trong quá khứ những người con trai, gái chưa lập gia đình trên 21 tuổi vẫn được tham dự cuộc phỏng vấn của O.D.P. cùng với

cha mẹ của họ. Thông báo này có hiệu lực kể sau ngày 14/4/1995 vậy trường hợp của các con tôi vẫn còn đủ tư cách hợp lệ được xét phỏng vấn đi kèm theo cha mẹ tái định cư sang Hoa Kỳ hoàn toàn không bị ràng buộc bởi văn bản trên.

Cũng nằm trong tiêu chuẩn chấp thuận tỵ nạn O.D.P. đã sửa đổi dựa vào những lý do được xem như nhân đạo đối với những đối tượng trên 21 tuổi (tính đến nay) bị chối bỏ có liên quan đến chính sách như trường hợp của các con tôi phải được động lòng xét lại theo quan điểm căn bản mà luật đã nêu.

Hãy tôi xin giải thích đưa ra những bằng cớ cùng giấy tờ đính kèm để chứng minh tình trạng hợp lệ, hợp pháp của đương đơn cá nhân tôi, vợ, con tôi phải được xứng đáng chấp thuận cho tôi và gia đình được tỵ nạn tái định cư sang Hoa Kỳ.

1.- Cá nhân tôi tình nguyện nhập ngũ vào Quân lực Việt Nam Cộng Hòa từ ngày 06/8/1965 cho đến ngày Quảng Ngãi di tản 24/3/1975. Gần 10 năm quân vụ gắn bó với Ngành tình báo, khai thác, thẩm vấn Ban 2 Chi khu. Tham dự nhiều cuộc hành quân và các chiến dịch. Được đào tạo tại Trường tình báo Cây Mai Sài Gòn khóa 16/66.

2.- Sau biến cố 30/4/1975 tất cả mọi giấy tờ hộ tịch cá nhân bị thiếu hủy, thất lạc.

3.- Cá nhân tôi bị tập trung học tập cải tạo tại Trại cải tạo Kim Sơn, tỉnh Nghĩa Bình từ ngày 07/4/1975 đến 08/8/1980 và bị tiếp tục quản chế theo dõi suốt hai năm tại địa phương.

4.- Theo quân nhận, chứng chỉ tại ngũ do Bộ chỉ huy Tiểu khu Quảng Ngãi có ghi rõ số quân, cấp bậc, đơn vị chức vụ đã bị thiếu hủy thất lạc bởi biến cố chiến tranh ngày di tản 24/3/1975 tại Quảng Ngãi.

5.- Giấy khai sinh, căn cước dân sự cũ bị đánh rơi hòm Chính quyền Quảng Ngãi sụp đổ nên sau mới tái lập lại chứng minh nhân dân do Công an Nghĩa Bình cấp.

6.- Hộ khẩu do Chính quyền địa phương cấp.

Chiếu theo giải thích kết luận, giải quyết từ chối của hai Văn bản từ Sở Di trú nhập cư và nhập tịch Hoa Kỳ lần ngày 24/10/1994 và ngày 24/4/1996. Tôi xin phép được trình bày, biện minh giải thích :

Tôi là tù nhân chính trị thực sự trước 30/4/1975 tham gia Quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã bị chính quyền Cộng sản bắt giữ, giam cầm cải tạo. quản chế theo dõi thời gian 05 năm, vì có gắn bó liên quan mật thiết trong quá khứ với Quân lực Hoa Kỳ và các chính sách của Hoa Kỳ đã được xác nhận rõ trong lý lịch và lời thề tuyên thệ ghi nhận - trước công chúng Hoa Kỳ của các bạn cùng đơn vị trước 1975 và cùng Trại tù cải tạo.

- Số tù, Danh chỉ bản cùng lệnh quản chế cũng như các quyết định THA CHO RA KHỎI TRẠI CHO VÀ quản chế tại địa phương của UBND. Tỉnh Nghĩa Bình đủ rõ tôi là tù chính trị thực sự, rõ ràng bị ngược đãi tù đầy đáng được hưởng qui chế tỵ nạn theo tiêu chuẩn, đáng được chấp thuận cho tái định cư sang Hoa Kỳ như các bạn đồng cảnh ngộ khác như tôi đã được thụ hưởng đang sống tại đất Hoa Kỳ.

Vợ con tôi, những thành viên trong gia đình là thân nhân của đương đơn LÊ VĂN SỬU được chấp thuận trong danh mục là nhân chính trị đã học tập cải tạo 05 năm, 04 tháng, 01 ngày với 02 năm tiếp tục bị theo dõi quản chế tại địa phương sẽ được chấp thuận tái định cư sang Mỹ theo chính sách thông qua cuộc phỏng vấn của ODP. khi đã đưa ra được những bằng chứng để chứng minh tình trạng hợp lệ các con tôi phải được đi kèm theo tôi vào Hoa Kỳ vì là những người được thụ hưởng theo tiêu chuẩn của cha mẹ được phỏng vấn trước ngày 14/4/1995.

Tôi và các con tôi hoàn toàn đều là những người không có thân nhân, anh chị em, cha mẹ ruột thịt đang thường trú, tự nạn hay đã trở thành công dân Hoa Kỳ đang sinh sống ở Mỹ cả để bảo đảm cuộc sống cũng như tránh gánh nặng cho xã hội theo yêu cầu của bản văn đã chỉ dẫn giải thích.

Mặt khác, hơn thế nữa tôi là người duy nhất trong gia đình trên 60 tuổi, sức khỏe suy kém qua bao năm khao khát mỗi mòn chờ đợi, theo đuổi kỳ được việc tái định cư, quá lả loi, đơn độc, kinh tế khó khăn, vất vả. Thật quả là điều bất hạnh cho tôi nếu không được các con tôi sống gần bên nhau để có điều kiện chăm sóc bảo vệ, phụng dưỡng trong lúc được xét chấp thuận cho tái định cư sang Hoa Kỳ để tạo lập cuộc sống mới an vui hơn.

Với những lý do vừa nêu trên, Nay tôi trân trọng kính đơn thỉnh nguyện, yêu cầu đính kèm toàn bộ giấy tờ văn bản chứng minh rõ ràng cụ thể này trình lên quý Chính phủ, quý cơ quan : Bộ, Sở, Ngoại giao Nhập cư, nhập tịch Hoa Kỳ, Giám đốc ODP. tại Bangkok-Thái Land, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam ở Hà nội và Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh - xét giải quyết chấp thuận cho gia đình chúng tôi được định cư sang Hoa Kỳ qua các thủ tục chờ đợi sắp đến.

Tin tưởng mãnh liệt vào chính sách nhân đạo, công bằng vô tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ những người trước đây đã từng tham gia phục vụ trong chính quyền và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975 đã bị quá nhiều mất mát, đau thương, bất hạnh trong suốt thời gian qua có cơ hội tái định cư sang Mỹ tạo dựng và làm ăn lại cuộc đời. Tôi khẩn khoản làm đơn thỉnh nguyện yêu cầu được sớm tái cứu xét, được thỏa mãn theo đúng sở nguyện.

Chúng tôi hy-vọng rằng những giấy tờ, tin tức này gửi đến quý cơ quan rõ hơn về tiêu chuẩn hợp lệ của đương đơn tôi đáng được thỏa mãn.

Chân thành gửi đến quý cơ quan lòng biết ơn sâu xa của gia đình chúng tôi trong hy vọng đợi chờ ./-

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 12 năm 1998

- ĐÍNH KÈM :

- Lệnh tha số 2 913/QĐ-UB ngày 01/8/80^{kính đơn}
- QĐ. Quản chế số : 50/QĐ-UB ngày 01/8/80
- QĐ. Giải chế số : 148/QĐ-UB ngày 10/9/82
- Danh chỉ bản số: 003848 lập ngày 16/7/77
- Xác nhận lý lịch AFFI-DAVIT ngày 18/12/95
- Xác nhận số : 2545/XN của BNV-TCI. hồ sơ AN. ngày 05/8/96 (lần 2)
- Xác nhận số : 2545/XN ngày 23/3/94 của BNV-TCI-HSAN
- Hộ chiếu + CMND của gia đình
- Giấy tước hồi ngày 24/10/94 + 24/4/96.

LÊ VĂN SỬU

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHĨA BÌNH
Số: 913/QĐUB.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Nghĩa Bình, ngày 01 tháng 8 năm 1980.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14/4/1978 và Thông tư số 342/TTg ngày 24/6/1978 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn tập trung giáo dục cải tạo đối với binh lính, sỹ quan, nhân viên ngũ quyền, các đảng phái phản động của chế độ cũ hiện đang tập trung cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Nghĩa Bình và sau khi được Bộ Nội vụ phê duyệt tại công văn số: 84/QĐ ngày 01/7/1980.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Tha ra khỏi trại cải tạo cho về quê quán chế độ tại địa phương:
- Họ và tên: **Lê Văn Sửu** Năm sinh: **1937**.
- Sinh quán: **khu phố Lê Hồng Phong, thị xã Quảng Ngãi, Nghĩa Bình.**
- Trú quán: **khu phố Lê Hồng Phong, thị xã Quảng Ngãi, Nghĩa Bình.**
- Cơ sở: **Trung sỹ nhận viện tỉnh báo chí khu.**
- Bị bắt: **ngày 07 tháng 8 năm 1975.**
- Điều 2:** Thời hạn quản chế là 12 tháng kể từ ngày 20 tháng 8 năm 1980 đến ngày 20 tháng 8 năm 1981. Trong thời hạn quản chế, nếu bị can tích cực sửa chữa trở thành người lao động thật sự tiến bộ thì có thể được xét để giảm bớt thời hạn quản chế. Trái lại, nếu bị can không chịu sửa chữa còn đang có biểu hiện chống đối thì thời hạn quản chế có thể tăng thêm từ 06 tháng đến 3 năm.
- Điều 3:** Ông Chánh văn phòng UBND tỉnh, Ông Trưởng Ty Công an Nghĩa Bình và đương sự có liên quan chấp hành theo trách nhiệm của mình thi hành quyết định này ./.

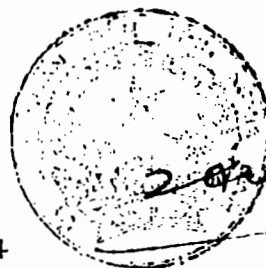
TH- ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

TRÍCH SAO BẢN CHÍNH

Quy Nhơn, ngày 27 tháng 9 năm 1994

TL. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

TRƯỞNG PHÒNG AN NINH ĐIỀU TRA



KT QUỠC HƯNG
PHÓ CHỦ TỊCH

TỔ HÀNH CƯ



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHĨA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/QĐ-UB

Nghĩa Bình, Ngày 10 tháng 9 năm 1982

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính
các cấp do lệnh số: 51/LCT của Chủ tịch Nước Việt Nam dân chủ
cộng hòa công bố ngày 10 tháng 11 năm 1962.

Căn cứ sắc lệnh số: 175/L ngày 18/5/1953 của Chủ tịch nước
Việt Nam dân chủ cộng hòa về quân chế. Tỉnh

Giải đề nghị của ông Giám đốc Công an/Nghĩa Bình.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay đưa ra khỏi diện quân chế. Kể từ ngày 10 tháng
9 năm 1982 chỉ định sự có tên sau đây:

Họ và tên: Le Văn Sỹ Năm sinh: 1937

Quê quán: Điền Long, xã Xuân Mỹ

Chức ở hiện nay:

Khai & Le Hong Thinh, xã Xuân Mỹ, Huyện

Điều 2: Được sự có tên trở được hưởng quyền công dân theo
luật pháp đã quy định kể từ ngày ban hành quyết định
này.

Điều 3: Ông Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các ông
Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân
dân Thị xã Xuân Mỹ và đương sự
có tên trên, căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như ở điều 3.

- Lưu: VP Ủy ban.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

Chủ tịch.

Ký: Nam Nam Trinh

TH. TỊCH
CH. AN PHONG

Kiểm tra ngày 16-10-1982



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHĨA BÌNH
Số: 50 / QP-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy định, ngày 1 tháng 8 năm 1980

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

Căn cứ luật tổ chức của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp do lệnh số 51-LCT của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa công bố ngày 10 tháng 11 năm 1962

Căn cứ vào sắc lệnh số 175/TL ngày 18/8/1955 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quy định về việc quản chỗ và quản danh số 290/TL ngày 18/8/1955 của Thủ tướng chính phủ hướng dẫn thi hành việc quản chỗ.

Xét hành động tội lỗi và sự cần thiết tiếp tục cải tạo của bị can: **LÊ VĂN SỬ**

Can tội: **Trang bị nhân viên tỉnh báo chí khu**

Xét đề nghị của ông trưởng ty công an Nghĩa Bình

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Này ra lệnh quản chỗ tại địa phương:

Họ và tên: **LÊ VĂN SỬ** Năm sinh: **1937**
Sinh quán: **Khu phố Lê Hồng Phong Quảng Ngãi**
Chỗ ở hiện nay: **Khu phố Lê Hồng Phong Quảng Ngãi**

Điều 2: Thời hạn quản chỗ là: **một năm** kể từ ngày tháng 8 năm 1980 đến ngày tháng 8 năm 1981

Trong thời hạn quản chỗ, nếu bị can tích cực sửa chữa trở thành người lao động thực sự tiến bộ thì có thể xét đề nghị bớt thời hạn quản chỗ. Trái lại nếu bị can không chịu sửa chữa đang còn có biểu hiện chống đối thì thời hạn quản chỗ có thể tăng thêm từ 6 tháng đến 3 năm

Điều 3: Ông chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các ông trưởng ty công an Nghĩa Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và bị can có tên trên, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này //

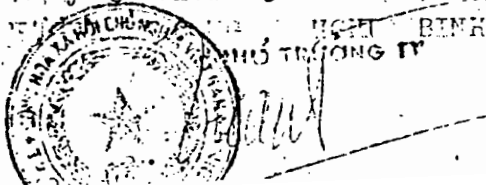
TM-ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH
Phó chủ tịch

Đã ký: **Nguyễn Văn Bút**
Tb. Giám đốc

+++++ /+++++

SỐ 1 B. QUINH

Ngày 8 tháng 8 năm 1980





HÌNH DẠNG

Tầm cao : 1m 58 -
Sống mũi : lồi /
Dãi tai : thò chuc
Nếp tai dưới : 0.10

Dấu vết riêng

Sẹo chàm cách 1.5 cm ngay dưới mắt
trái. Sẹo chàm cách 1 cm trên trước dưới
lông mày phải.

Dị hình đặc biệt

— Số ảnh : _____

— Cán bộ
xếp danh bản

Tên : _____

Ngày : _____

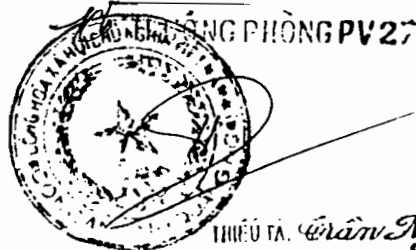
Số căn cước : _____ Ngày : _____

Cấp tại : _____ Hồ sơ số : _____

SAO Y BẢN CHÍNH

QUẢNG NGÃI, Ngày 22/02/1984

N. Phạm Đức C. Tỉnh Q. Ngãi



THỦ TÁ. Trần Ngọc Hân

DANH BẢN

Số: 003243

Lập ngày: 16-7-77

Tại: Nghĩa Bình

Họ tên: LÊ VĂN SỬ

Tức: Dân tộc: Kinh

Sinh ngày: 15-12-1937

Sinh quán tại: Ấp Bắc Môn

Xã: Cẩm Thành Huyện Quang Nghĩa Tỉnh: Nghĩa Bình

Cha: Lê Văn Quát (c) Mẹ: Lê Thị Ôn (c)

Nghề nghiệp: buôn

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Lê Hồng Phong

Thị xã Quang Nghĩa - N. Bình

Lập về việc: Hạ cấp P. Quân - Đại Viên đội

Tình báo: tước chiến chi khu nguy

Công thức: 1 1 10 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

1 1 1 1 1

Điền chỉ trỏ phải



BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I
CỤC HỒ SƠ AN NINH

Số: 2545/XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 1994

GIẤY XÁC NHẬN

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội Vụ
Xét đơn đề nghị ngày 22/3/94 của Ông: *Lê Văn Sửu*.

Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội Vụ xác nhận:

- Ông : *LÊ VĂN SỬU*
- Sinh ngày : *1937*
- Quê quán : *Quảng Ngãi*
- Trú quán : *Tổ 6 cụm 2 phường Lê Công Phóng Thị xã Quảng Ngãi*
- Cấp bậc, Chức vụ trong chế độ cũ: *Nhân viên tinh báo tác*
Chiến
- Đã học tập cải tạo tập trung từ ngày *07* tháng *4* năm *1975*
đến ngày *08* tháng *8* năm *1980*
- Lý do học tập cải tạo : *Tham gia chế độ cũ*

T/L CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH



ĐẠI VỊ: *Đinh Văn Cường*

ĐỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I.
CỤC HỒ SƠ AN NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-oOo-

Số: 2545 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 1996



GIẤY XÁC NHẬN

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: P.V.27 Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Xét đơn đề nghị ngày 3 / 8 / 96 của ông, bà. Lê Văn Sửu

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà... LÊ... VĂN... SỬU.....

Sinh ngày..... 1937.....

Nơi sinh:..... Quảng Ngãi.....

Trú quán TĐ.6. Cù M.2. phường Lê Hồng Phong. Thị xã Quảng Ngãi

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ... Trung sĩ.....

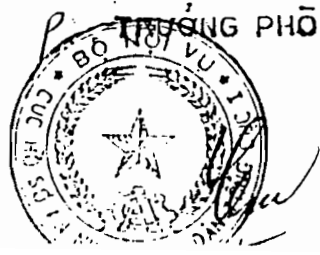
..... Nhân viên tinh. Báo chí khu.....

Đã học tập cải tạo từ ngày 07 tháng 4 năm 1975.....

đến ngày 08 tháng 8 năm 1980

- Lý do học tập cải tạo. Tham gia chế độ cũ.....

TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH



STATE OF TEXAS
TARRANT COUNTY

DEC 23RD, 1998

TO WHOM IT MAY CONCERN:

My name is LE DINH QUOI

Born Aug 13rd, 1935

Birth Place: Quang Ngai, Viet Nam

Current residence:

I am a previous forced re-education labor camp prisoner of the Socialist Republic Of VietNam.

My Social Security Number: _____

I certify that Mr. LE VAN SUU is in the same re-education prison camp with me
Mr. LE VAN SUU currently reside at

To 6, Cum 2, Phuong Le Hong Phong, Quang Ngai Province and City.

Mr. LE VAN SUU was a military officer with rank Seargent of the Republic Army for
The South VietNam government at the Intelligent Dept before the year of 1975

Mr. LE VAN SUU was captured as a military prisoner since April 7th, 1975 at

The prison camp HANH TIN, QUANG NGAI, then at KIM SON camp at
NGHIA BINH.

Mr. LE VAN SUU was released on Aug 1st, 1980

Mr. LE VAN SUU is married to wife NGUYEN THI HOA born Mar 27th, 1937

And 3 children:

LE VAN HOANG born May 4th, 1974

LE THI CUC born June 1st, 1975

LE THI NGOC born Aug 31st, 1981

I certify the above is correct, true, and complete under the perjury penalty
Before the court of law.

Sincerely,



LE DINH QUOI



STATE OF TEXAS
TARRANT COUNTY

;

DEC 24th, 1998

TO WHOM IT MAY CONCERN:

My name is CHINH NGUYEN

Born March 23rd, 1930

Birth Place: Quang Ngai, Viet Nam

Current residence:

I am a previous forced re-education labor camp prisoner of the Socialist Republic Of VietNam.

My Social Security Number:

I certify that Mr. LE VAN SUU is in the same re-education prison camp with me
Mr. LE VAN SUU currently reside at To 6, Cum 2, Phuong Le Hong Phong,
Quang Ngai Province and City.

Mr. LE VAN SUU was a military officer with rank Seargent of the Republic Army
For The South VietNam government at the Intelligent Dept before the year of 1975

Mr. LE VAN SUU was captured as a military prisoner since April 7th, 1975 at
The prison camp HANH TIN, QUANG NGAI, then at KIM SON camp at
NGHIA BINH.

Mr. LE VAN SUU was released on Aug 1st, 1980

Mr. LE VAN SUU is married to wife NGUYEN THI HOA born Mar 27th, 1937

And 3 children:

LE VAN HOANG born May 4th, 1974

LE THI CUC born June 1st, 1975

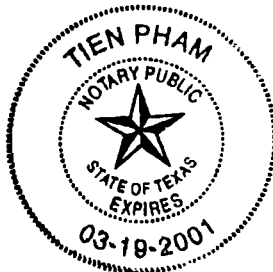
LE THI NGOC born Aug 31st, 1981

I certify the above is correct, true, and complete under the perjury penalty
Before the court of law.

Sincerely,



CHINH NGUYEN



*Subscribed and sworn to before
me on this 28TH December, 1998*



STATE OF TEXAS
TARRANT COUNTY

December 24th, 1998

TO WHOM IT MAY CONCERN:

My name is Anh M. Dong

Born April 10, 1922

Birth Place: Quang Ngai, Vietnam

Current residence: .

I am a previous forced re-education labor camp prisoner of the Socialist Republic Of Vietnam. -

My Social Security Number: _____ 1

I certify that Mr. Le Van Suu has been in the same re-education prison camp with me.

Mr. Le Van Suu currently resides at To 6, Cum 2, Phuong Le Hong Phong, Quang Ngai province and city.

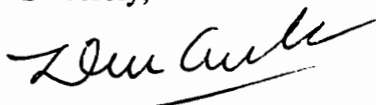
Mr. Le Van Suu was a military officer with rank Sergeant of the Republic Army for the South Vietnam government at the Intelligent Department before 1975.

Mr. Le Van Suu was captured as a military prisoner since April 7th, 1975 at Hanh Tin camp, Quang Ngai, then at Kim Son camp, Nghia Binh province.

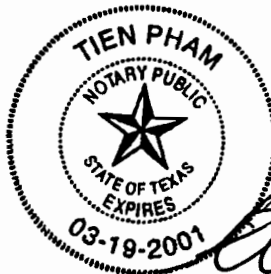
Mr. Le Van Suu was released on August 1st, 1980.

I certify the above is correct, true, and complete under the perjury penalty before the court of law.

Sincerely,



Anh M. Dong



Subscribed and sworn to before me
on this 28TH December, 1998



STATE OF TEXAS
TARRANT COUNTY

DEC 23RD, 1998

TO WHOM IT MAY CONCERN:

My name is MUI THIEN LE

Born Feb 1st, 1947

Birth Place: Quang Ngai, Viet Nam

Current residence

I am a previous forced re-education labor camp prisoner of the Socialist Republic Of VietNam.

My Social Security Number: _____

I certify that Mr. LE VAN SUU is in the same re-education prison camp with me
Mr. LE VAN SUU currently reside at

To 6, Cum 2, Phuong Le Hong Phong, Quang Ngai Province and City.

Mr. LE VAN SUU was a military officer with rank Seargent of the Republic Army for
The South VietNam government at the Intelligent Dept before the year of 1975

Mr. LE VAN SUU was captured as a military prisoner since April 7th, 1975 at

The prison camp HANH TIN, QUANG NGAI, then at KIM SON camp at
NGHIA BINH, BINH DINH, VIET NAM.

Mr. LE VAN SUU was released on Aug 1st, 1980

Mr. LE VAN SUU is married to
wife NGUYEN THI HOA born Mar 27th, 1937

And 3 children:

LE VAN HOANG born May 4th, 1974

LE THI CUC born June 1st, 1975

LE THI NGOC born Aug 31st, 1981

I certify the above is correct, true, and complete under the perjury penalty
Before the court of law.

Sincerely,



MUI THIEN LE





UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

Immigration and Naturalization Service
c/o American Embassy-Bangkok
Box 12
APO AP 96546

In reply refer to:

July 24, 1998

IV-340565

Le Van Sun
To 6 Cum 2
Le Hong Phong
Quang Ngai

Dear Mr. Le:

Reference is made to your recent correspondence requesting review of a decision denying an application for refugee classification.

This office has reviewed the entire evidence of record, including recent submissions, and find that there is insufficient information warranting reversal of the denial decision.

The original decision denying the application for refugee classification is affirmed.

Sincerely,

A handwritten signature in black ink, reading "Jean M. Christiansen".

Jean M. Christiansen
District Director
Bangkok, Thailand

CONFIRMATION

My name is Nguyen Can, born on 03-06-1937. Prior to 1975, I served in the armed forces of the Republic of Vietnam, rank Major. I came to the US as a refugee, HO3-531 on 09-27-1991. My current address is

I confirm that Le Van Suu, military ID# 37/234370, born on 12-15-1937, served in the same military unit with me before 1975. From 1965 to 1967 he was at J.2, Quang Ngai Sector Post. He was the chief of investigate section of Son Dinh Sub-Sector from 1967-1975.

My name is Pham Ngoc Thong, rank Captain. I came to the US as a refugee, HO33, on 03-15-95, currently residing at 4. I confirm that I was in the same re-education camp with Le Van Suu in Vietnam

CAN NGUYEN

Can Nguyen

Thong Ngoc Pham

Thong Ngoc Pham

STATE OF CALIFORNIA
COUNTY OF SACRAMENTO
SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME
BY CAN NGUYEN & THONG N. PHAM
THIS 21st DAY OF OCTOBER, 1998

Kim Hoa Vu



STATE OF NORTH CAROLINA
COUNTY OF MECKLENBURG

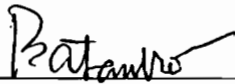
IN THE MATTER OF THE UPDATE)
INTERVIEW FILE OF :)
LE VAN SUU.) AFFIDAVIT
Reference file : HO 34)

I , VO TAN BA , first being duly sworn do aver as follows :

- 1 . I was born on August the 10th 1935 at Quang Ngai Vietnam , my Social Security number # , and my Alien registration number # A , I am currently residing at :
- 2 . Former : squad leader of military intelligence of Son Tinh quarter , city Quang Ngai. Serial # 35-078621 , grade : warrant Officer , KBC - 4190 .

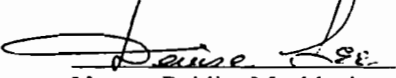
Certified that :

- 1 - LE VAN SUU, was born on December the 15th, 1937 at Quang Ngai Vietnam and He is now living at Le Hong Fong, Quang Ngai's Village , his Serial # 37/234370 , grade: warrant Officer.
- 2 - He and I have served in the same unit since 1965 through 1975 and both of us were held in the Socialist Republic of Vietnam's re- education concentration camp of Kim Son , Nghia Binh from 1975 through 1980.


VO TAN BA

Date : December the 18th, 1995

Sworn to and subscribed before me this
the 18th day of December 1995


Notary Public, Mecklenburg County, NC

My Commission Expires : ~~My Commission Expires 11-22-00~~



Quoi Dieu Le



- Thư xin, cần được
cho ở, Lê Văn Siêu bị
"bị chửi" vì cho rằng
tên siêu giả mạo

Be:

Xin chuyển đến Bà Khúc Minh
Thị, Bộ Tài & Ngân sách
của ông: Lê Văn - Siêu.
H/S số tôi đã gửi đến
địa chỉ trên.
Xin cảm ơn

u

2/2/99

FEB 11 1999

Đã trả lời
diễn thảo luận
gửi kết quả số

u

Kính gửi: Bà: Khúc Minh-Phu.

Hội cựu tù nhân chính-Tại Việt Nam.

7813 - MARTHAS - LANE
FALLS CHURCH V-A.
22043.

22043+3412



Pages Removed (S.S.)

4 page(s) was/were removed from the file of LÊ VĂN SỬ
(12-15-1937) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved
files.

-Anna Mallett

Date: DECEMBER 10th, 2007

e/o Lê Văn Sửu

LÊ - VAN - SỬU²

14-39 - H01

- reeduc : from .07-4-75 to 08.08.80

- interview : 24-10-94

24-4-96

denied

- reason : False documents

submission of fraudulent doc.

- request : review case



Quoi Dieu Le



Kính gửi: Bà KHUÊ MINH-THO

7813 MARTHS LANE
FAIR CHURCH, VA
22043

APR 03 1999

22043+3418



Hồ Sơ: của Bà: Lê Văn Sĩ
Khánh nhà Bà Khuê M. Tho
Xin và giúp cho
Bà chị tôi
Xin cảm ơn
Bà

Quảng Ngãi, ngày 4 tháng 12 Năm 1998.

Giấy ủy quyền

Kính gửi: Bà: Khâm Minh Thục.

Tôi tên là: LÊ VĂN SỬU

Sinh ngày: 15 tháng 12 Năm 1937.

Nơi thường trú: Tổ 6 cụm II Phường Lê Hồng Phong
Thị xã Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Trước năm 1975 phục vụ trong Quân đội VNCH.

Số quân 37/234370. Cấp bậc Trung sỹ.

KBC. 4190. Từ ngày 06-8-1965. Đến ngày 25-3-75

Ngày 07-4-75. bị bắt đưa đi cải tạo, Trại

Kim Sơn Tỉnh Nghệ An. Ngày thả ra Trại 08-8-

1980. Về địa phương còn bị quản chế đến năm
1982 được thả quyền công dân.

1. Ngày 24-10-94. Tôi cùng vợ và con được gặp
Phái đoàn phòng vấn. lúc 10 giờ, bị bắt bỏ

2. Ngày 24-4-96. Tôi cùng vợ 2 đứa con được
gặp Phái đoàn phòng vấn. cả hai lần tại phòng
08'5. Lý do: Tôi không được rõ, bỏ lễ tôi
không hiểu biết tiếng anh văn. giữa viên chức
phòng vấn, và người viết thông dịch, nói qua nói
lại với nhau, Rồi phát cho tôi tờ giấy từ
dịch. Sau đó tôi có làm Đơn thỉnh cầu cứu xét
gởi. Giám Đốc cơ quan chủ trương ODP. tại
Bangkok, Thái Lan.

Tồn tại Sứ Hoa Kỳ. tại Hà Nội V.N.

Số ngoại vụ 182 Bis. Pasteur Quận 1. TP. HCM.

nhưng mãi đến nay chưa được giải quyết.

Nay tôi có giấy ủy quyền, nhờ bạn bè can
thiệp cho tôi.

Nay Kính

SUU Lê Văn Sửu

ỦY BAN AN NINH
TỈNH NGHĨA BÌNH
Số: 50 / 90-30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quy định, ngày 1 tháng 8 năm 1980

ỦY BAN AN NINH TỈNH NGHĨA BÌNH

Căn cứ luật tổ chức của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp do lệnh số 51-LCT của Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa công bố ngày 10 tháng 11 năm 1962

Căn cứ vào sắc lệnh số 173/SL ngày 18/8/1953 của Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa quy định về việc quản chỗ và thời hạn số 296/TTc ngày 10/8/1955 của Thủ tướng chính phủ hướng dẫn thi hành việc quản chỗ.

Xét hành động tội lỗi và sự cần thiết tiếp tục cải tạo của bị can: **LÊ VĂN SỬ**

Cán tội: **THAM SỰ NHÂN VIÊN TỈNH BẢO CHÍ KHU**

Xét đề nghị của ông trưởng ty công an Nghĩa Bình

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ra lệnh quản chỗ tại địa phương:

Họ và tên: **LÊ VĂN SỬ** Nữ sinh: **1937**

Sinh quán: **KHU PHỐ LÊ HỒNG PHONG QUẢNG NGHIỆP**

Chỗ ở hiện nay: **...**

Điều 2: Thời hạn quản chỗ là: **một năm** kể từ ngày **tháng 8** năm **1980** đến ngày **tháng 8** năm **1981**

Trong thời hạn quản chỗ, nếu bị can tích cực sửa chữa trở thành người lao động thực sự tiến bộ thì có thể xét đề nghị hết thời hạn quản chỗ. Trái lại nếu bị can không chịu sửa chữa dân còn có biểu hiện chống đối thì thời hạn quản chỗ có thể tăng thêm từ 6 tháng đến 3 năm.

Điều 3: Ông chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các ông trưởng ty công an Nghĩa Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và bị can có tên trên, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM-ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

Phó chủ tịch

Đã ký: **Nguyễn Văn Bút**

Tổ Hành Cáo

SỐ 1 Y BÀN CHỈNH

Ngày 8 tháng 8 năm 1980

ỦY BAN AN NINH TỈNH NGHĨA BÌNH

PHÓ CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHĨA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/QĐ-UB

Nghĩa Bình, Ngày 10 tháng 9 năm 1982

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

Căn cứ luật tổ chức hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính
các cấp do lệnh số: 51/LCT của Chủ tịch Nước Việt Nam dân chủ
Cộng hòa công bố ngày 10 tháng 11 năm 1962.

Căn cứ sắc lệnh số: 175/L ngày 18/5/1953 của Chủ tịch nước
Việt Nam dân chủ cộng hòa về quân chức. Tỉnh

Kết đề nghị của ông Giám đốc Công an/Nghĩa Bình.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay đưa ra khỏi diện quân chức. Kể từ ngày 10 tháng
9 năm 1982 chỉ dương sự có tên sau đây:

Họ và tên: La Văn Sơn Năm sinh: 1921
Quê quán: T.Đ.Đ. Huyện Thăng Bình, Quảng Nam
Chức ở hiện nay: Thiếu tá Công an Tỉnh Nghĩa Bình

Điều 2: Dương sự có tên trên được hưởng quyền công dân theo
luật pháp đã quy định kể từ ngày ban hành quyết định
này.

Điều 3: Ông Giám đốc Ủy ban nhân dân tỉnh, các ông
Giám đốc, Công an/Nghĩa Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân
dân Thị xã Quảng Trị và dương sự có
tên trên, căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như ở điều 3.
- Lưu: VP Ủy ban.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH
Chủ tịch.

Ký: Nguyễn Mạnh Trâm

THỦ TỊCH
CHUYÊN DUNG

BẢN SAO

Số 3805 ngày 19.7.96

CÔNG CHỨNG VIỆN



Thầy Trưởng

Nghĩa bình, ngày 01 tháng 8 năm 1980 .

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

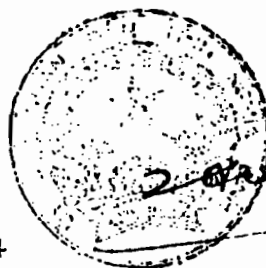
Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14/4/1978 và Thông tư số 342/TTg ngày 24/6/1978 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn tập trung giáo dục cải tạo đối với binh lính, sỹ quan, nhân viên ngũ quyền, các đảng phái phản động của chế độ cũ hiện đang tập trung cải tạo .

Theo đề nghị của Ông Trương Ty Công an Nghĩa bình và sau khi được Bộ Nội vụ phê duyệt tại sớng văn số: 84/QĐ ngày 01/7/1980 .

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1: Tha ra khỏi trại cải tạo cho về quán chế tại địa phương :
Họ và tên : Lê Văn Sửu Năm sinh : 1937 .
Sinh quán : khu phố Lê Hồng Phong, thị xã Quảng Ngãi, Nghĩa bình.
Trú quán : khu phố Lê Hồng Phong, thị xã Quảng Ngãi, Nghĩa bình.
Cán tại : Trung sỹ nhân viên tỉnh báo chí khu .
Bị bắt : 07 tháng năm 1975 .
- Điều 2: Thời hạn quán chế là 12 tháng kể từ ngày 20 tháng 8 năm 1980 đến ngày 20 tháng 8 năm 1981. Trong thời hạn quán chế, nếu bị oan tích của sự chữa trị thành người lao động thật sự tiến bộ thì có thể được xét để giảm bớt thời hạn quán chế. Trái lại, nếu bị oan không chịu sự chữa trị còn đang có biểu hiện chống đối thì thời hạn quán chế có thể tăng thêm từ 06 tháng đến 3 năm.
- Điều 3: Ông Chánh văn phòng UBND tỉnh, Ông Trương Ty Công an Nghĩa bình và đương sự có tên trên chiếu theo trách nhiệm của mình thi hành quyết định này ./.

TH- ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH



KT GIỚI THIỆU
PHÓ CHỦ TỊCH

TRÍCH SAO BAN CHÍNH

Quy nhơn, ngày 27 tháng 9 năm 1994

TL. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

TRƯỞNG PHÒNG AN NINH ĐIỀU TRA



TỔ ĐÌNH CÔ

Tham mưu trưởng Ban

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I
CỤC HỒ SƠ AN NINH

Số: 2545/XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 1994

GIẤY XÁC NHẬN

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội Vụ

Xét đơn đề nghị ngày 22/3/94 của Ông: *Lê Văn Sửu*.

Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội Vụ xác nhận:

- Ông : *LÊ VĂN SỬU*
- Sinh ngày : *1937*
- Quê quán : *Quảng Ngãi*
- Trú quán : *Tổ 6 cụm 2 phường Lê Hồng Phong Thị xã Quảng Ngãi*
- Cấp bậc, Chức vụ trong chế độ cũ: *Nhân viên tinh ba tác chiến*
- Đã học tập cải tạo tập trung từ ngày *08* tháng *4* năm *1975* đến ngày *08* tháng *8* năm *1980*
- Lý do học tập cải tạo : *Tham gia chế độ cũ*

T/L CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH



ĐẠI ÚY: *Đinh Văn Cường*

STATE OF TEXAS
TARRANT COUNTY

December 24th, 1998

TO WHOM IT MAY CONCERN:

My name is Anh M. Dong

Born April 10, 1922

Birth Place: Quang Ngai, Vietnam

Current residence:

I am a previous forced re-education labor camp prisoner of the Socialist Republic Of Vietnam.

My Social Security Number:

I certify that Mr. Le Van Suu has been in the same re-education prison camp with me.

Mr. Le Van Suu currently resides at To 6, Cum 2, Phuong Le Hong Phong, Quang Ngai province and city.

Mr. Le Van Suu was a military officer with rank Sergeant of the Republic Army for the South Vietnam government at the Intelligent Department before 1975.

Mr. Le Van Suu was captured as a military prisoner since April 7th, 1975 at Hanh Tin camp, Quang Ngai, then at Kim Son camp, Nghia Binh province.

Mr. Le Van Suu was released on August 1st, 1980.

I certify the above is correct, true, and complete under the perjury penalty before the court of law.

Sincerely,



Anh M. Dong

*Subscribed and sworn before to me on
this 28TH December, 1998*



STATE OF TEXAS
TARRANT COUNTY

DEC 24th, 1998

TO WHOM IT MAY CONCERN:

My name is CHINH NGUYEN

Born March 23rd, 1930

Birth Place: Quang Ngai, Viet Nam

Current residence

I am a previous forced re-education labor camp prisoner of the Socialist Republic Of VietNam.

My Social Security Number:

I certify that Mr. LE VAN SUU is in the same re-education prison camp with me
Mr. LE VAN SUU currently reside at To 6, Cum 2, Phuong Le Hong Phong,
Quang Ngai Province and City.

Mr. LE VAN SUU was a military officer with rank Seargent of the Republic Army
For The South VietNam government at the Intelligent Dept before the year of 1975

Mr. LE VAN SUU was captured as a military prisoner since April 7th, 1975 at

The prison camp HANH TIN, QUANG NGAI, then at KIM SON camp at
NGHIA BINH.

Mr. LE VAN SUU was released on Aug 1st, 1980

Mr. LE VAN SUU is married to wife NGUYEN THI HOA born Mar 27th, 1937

And 3 children:

LE VAN HOANG born May 4th, 1974

LE THI CUC born June 1st, 1975

LE THI NGOC born Aug 31st, 1981

I certify the above is correct, true, and complete under the perjury penalty
Before the court of law.

Sincerely,



CHINH NGUYEN



*Subscribed and sworn to before me
on this 28TH December, 1998*



STATE OF TEXAS
TARRANT COUNTY

DEC 23RD, 1998

TO WHOM IT MAY CONCERN:

My name is MUI THIEN LE

Born Feb 1st, 1947

Birth Place: Quang Ngai, Viet Nam

Current residence:

I am a previous forced re-education labor camp prisoner of the Socialist Republic Of VietNam.

My Social Security Number:

I certify that Mr. LE VAN SUU is in the same re-education prison camp with me
Mr. LE VAN SUU currently reside at

To 6, Cum 2, Phuong Le Hong Phong, Quang Ngai Province and City.

Mr. LE VAN SUU was a military officer with rank Seargent of the Republic Army for
The South VietNam government at the Intelligent Dept before the year of 1975

Mr. LE VAN SUU was captured as a military prisoner since April 7th, 1975 at

The prison camp HANH TIN, QUANG NGAI, then at KIM SON camp at
NGHIA BINH, BINH DINH, VIET NAM.

Mr. LE VAN SUU was released on Aug 1st, 1980

Mr. LE VAN SUU is married to
wife NGUYEN THI HOA born Mar 27th, 1937

And 3 children:

LE VAN HOANG born May 4th, 1974

LE THI CUC born June 1st, 1975

LE THI NGOC born Aug 31st, 1981

I certify the above is correct, true, and complete under the perjury penalty
Before the court of law.

Sincerely,



MUI THIEN LE



STATE OF TEXAS
TARRANT COUNTY

DEC 23RD, 1998

TO WHOM IT MAY CONCERN:

My name is LE DINH QUOI

Born Aug 13rd, 1935

Birth Place: Quang Ngai, Viet Nam

Current residence:

I am a previous forced re-education labor camp prisoner of the Socialist Republic
Of VietNam.

My Social Security Number:

I certify that Mr. LE VAN SUU is in the same re-education prison camp with me
Mr. LE VAN SUU currently reside at

To 6, Cum 2, Phuong Le Hong Phong, Quang Ngai Province and City.

Mr. LE VAN SUU was a military officer with rank Seargent of the Republic Army for
The South VietNam government at the Intelligent Dept before the year of 1975

Mr. LE VAN SUU was captured as a military prisoner since April 7th, 1975 at

The prison camp HANH TIN, QUANG NGAI, then at KIM SON camp at
NGHIA BINH.

Mr. LE VAN SUU was released on Aug 1st, 1980

Mr. LE VAN SUU is married to wife NGUYEN THI HOA born Mar 27th, 1937

And 3 children:

LE VAN HOANG born May 4th, 1974

LE THI CUC born June 1st, 1975

LE THI NGOC born Aug 31st, 1981

I certify the above is correct, true, and complete under the perjury penalty
Before the court of law.

Sincerely,



LE DINH QUOI





UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

Immigration and Naturalization Service
c/o American Embassy-Bangkok
Box 12
APO AP 96546

In reply refer to:

July 24, 1998

IV-340565

Le Van Sun
To 6 Cum 2
Le Hong Phong
Quang Ngai

Dear Mr. Le:

Reference is made to your recent correspondence requesting review of a decision denying an application for refugee classification.

This office has reviewed the entire evidence of record, including recent submissions, and find that there is insufficient information warranting reversal of the denial decision.

The original decision denying the application for refugee classification is affirmed.

Sincerely,

Jean M. Christiansen
District Director
Bangkok, Thailand

CONFIRMATION

My name is Nguyen Can, born on 03-06-1937. Prior to 1975, I served in the armed forces of the Republic of Vietnam, rank Major. I came to the US as a refugee, HO3-531 on 09-27-1991. My current address is

I confirm that Le Van Suu, military ID# 37/234370, born on 12-15-1937, served in the same military unit with me before 1975. From 1965 to 1967 he was at J.2, Quang Ngai Sector Post. He was the chief of investigate section of Son Dinh Sub-Sector from 1967-1975.

My name is Pham Ngoc Thong, rank Captain. I came to the US as a refugee, HO33, on 03-15-95, currently residing at

confirm that I was in the same re-education camp with Le Van Suu in Vietnam

CAN NGUYEN

Can Nguyen

Thong Ngoc Pham

Thong Ngoc Pham

STATE OF CALIFORNIA
COUNTY OF SACRAMENTO

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

BY CAN NGUYEN & THONG N. PHAM

THIS 21st DAY OF OCTOBER, 1998

Kim Hoa Vu



STATE OF NORTH CAROLINA
COUNTY OF MECKLENBURG

IN THE MATTER OF THE UPDATE)
INTERVIEW FILE OF :)

AFFIDAVIT

LE VAN SUU.)

Reference file : HO 34)

I , VO TAN BA , first being duly sworn do aver as follows :

1 . I was born on August the 10th 1935 at Quang Ngai Vietnam , my Social Security number # , and my Alien registration number # A 74-488-586 , I am currently residing at

2 . Former : squad leader of military intelligence of Son Tinh quarter , city Quang Ngai. Serial # 35-078621 , grade : warrant Officer , KBC - 4190 .

Certified that :

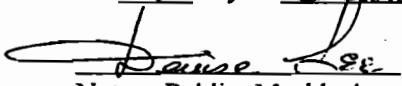
1 - LE VAN SUU, was born on December the 15th, 1937 at Quang Ngai Vietnam and He is now living at Le Hong Fong, Quang Ngai's Village , his Serial # 37/234370 , grade: warrant Officer.

2 - He and I have served in the same unit since 1965 through 1975 and both of us were held in the Socialist Republic of Vietnam's re- education concentration camp of Kim Son , Nghia Binh from 1975 through 1980.


VO TAN BA

Date : December the 18th, 1995

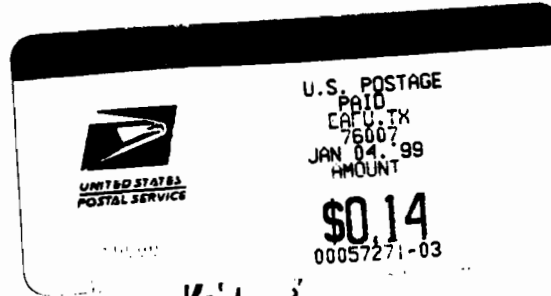
Sworn to and subscribed before me this
the 18th day of December 1995


Notary Public, Mecklenburg County, NC

My Commission Expires : My Commission Expires 11-22-98



Quat Dinh Le
1005 E Timberview Ln
Arlington, TX 76014



The kin can they
the bag li to chos

6 7/21/99

Kinh gởi:

JAN 09 1999

Bà Khúc-Minh-Tho
PRESIDENT.

7813 Marthas LANE
FALLS CHURCH, VA, 22043



Điện cho 3 người bạn gửi Hồ-Sơ của người bạn
 chúng tôi : Là Lê Văn Sửu - đến Bà Xim Bà của tôi -
 Nếu có tin tức hay điều gì cần phải xin Bà gửi tin
 cho tôi với địa chỉ như sau :

Tôi xin chân thành cảm ơn Bà -

Địa chỉ :
 Quý Đình Lê -
 1005 E TIMBERVIEW LN
 ARLINGTON, T.X. 76014

Quý D. Lê.



HÌNH DẠNG

Tầm cao : 1m 57
Sống mũi : lõm
Dãi tai : thời chực
Nếp tai dưới : giã

Dấu vết riêng

Sẹo chàm sạch 1.5 cm ngay dưới mắt
trái. Sẹo chàm cạch 1 cm trên trước da
lông mày phải

Dị hình đặc biệt

— Số ảnh : _____

— Cán bộ
xếp danh bản

Tên : _____

Ngày : _____

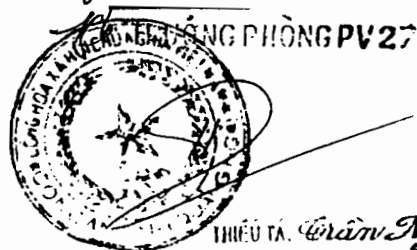
Số căn cước : _____ Ngày : _____

Cấp tại : _____ Hộ sơ số : _____

SAO Y BẢN CHÍNH

QUẢNG NGÃI, Ngày 22/02/1994

N. Giám Đốc CS. Tỉnh Q. Ngãi



THỦ TÁ: Trần Ngọc Hân

DANH BANSố: 003243Lập ngày: 16-7-77Tại: Nghĩa bìnhHọ tên: LÊ VĂN SỬTức: Dân tộc: KinhSinh ngày: 15-12-1937Sinh quán tại: Ấp Bắc MônXã: Cầm Thành Huyện: Quảng Nghĩa Tỉnh: Nghĩa bìnhCha: Lê Văn Quát (c) Mẹ: Lê Thị Ôn (c)Nghề nghiệp: buônChỗ ở hiện tại: Khu phố Lê Hồng PhongThị xã Quảng Nghĩa - N. BìnhLập về việc: Huấn luyện P. Quân - Đại Viên độiTình báo tự chiến chi khu nguyCông thức: 1' 1' 10' 1' 1'

Điểm chỉ trở phải



Texas ngày 3-1-1999.

Kính gửi Bà Khúc Minh Thu.

Trích yếu: v/v thỉnh cầu Bà can thiệp mở hồ sơ tái xét cho
ông Lê Văn Sửu, cựu tù nhân chính trị Việt Nam.

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây là:

1. Anh Minh Đông sinh năm 4-10-1922 Tại Quảng Ngãi.

Thường trú hiện tại:

2. Chính Nguyễn sinh năm: 23-3-1930 tại Quảng Ngãi.

Thường trú hiện tại: Current residence

3. Mai Thiên Lê sinh năm 2-1-1947. Sinh tại Quảng Ngãi.

Thường trú hiện tại: Curre residence

4. Quới Đình Le, sinh năm 13-8-1948. Sinh tại Quảng Ngãi

Hiện thường trú tại:

Tất cả đều là cựu tù nhân chính trị Tại Việt Nam

Đồng kính xin Bà vui lòng can thiệp đến các văn phòng thiêu thốt của
Chính phủ Hoa Kỳ, để được mở hồ sơ tái xét cho một bạn của
chúng tôi tên là: Lê Văn Sửu, cựu tù nhân chính trị
Hiện thường trú tại Tổ 6 cụm 2 phường Lê Hồng Phong, Quảng Ngãi.
Trước năm 1975 ông đã phục vụ cấp bậc Trung tá nhân viên tình báo
Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Đến ngày 7-4-1975 Công sản tâm
chính Miền Nam. Công sản trở về Quảng Ngãi để bắt ông đi cải tạo
tại các trại (Hải Lân) tỉnh Quảng Ngãi. Trại Kim Sơn tỉnh Nghệ An.
Đến ngày 1-8-1980 ông được thả. Chúng tôi cùng ở tù chung với
anh Lê Văn Sửu nên biết rõ ràng và bị thất vọng khi rằng ngày càng
nhau chịu đựng gian khổ từ ngày vào tù và ra tù.

Đến nay Chính phủ Hoa Kỳ chấp thuận cho chúng tôi được cử
theo đoàn cải tạo. Ông Lê Văn Sửu đã nộp hồ sơ và được xếp

vào danh sách HD: 34 số thứ tự 401. với giấy tờ đầy đủ đã được đi định cư. Ngày 24-10-1994 ông được phái đoàn Hoa Kỳ gọi phỏng vấn. Ông đã bị từ chối. Sau đó ông làm đơn khởi nại đến văn phòng ODP tại Bangkok, Thái Lan. Ông được gọi phỏng vấn vào ngày 24-4-96. Lần này phái đoàn lại bị từ chối lần thứ 2. Sau đó ông làm đơn xin cứu xét khắp nơi nhưng đơn này không được giải quyết.

Do đó xin anh em chúng tôi đồng tâm gọi đến nay đến xin bà vui lòng giúp đỡ can thiệp cho bọn tôi cũng rời gia đình ông được đi định cư tại Hoa Kỳ, để bọn chúng tôi khỏi bị thất thối và oan ức.

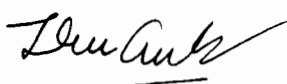
Chúng tôi xin nhận những điều trên là bị thật không gớm đời. Kính xin Bà vui lòng can thiệp.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Bà.

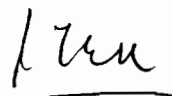
Chúng tôi kính gởi tới anh ở Mỹ vẫn giữ đến bà cứu xét.

Kính chào Bà.

Chúng tôi đồng ký tên:


Anh Minh Đăng.


Chinh Nguyễn


Minh Thuận Lê


Quốc D. Lê